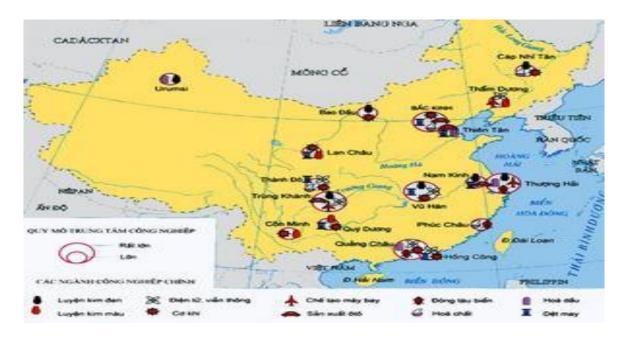
TIẾT 2 KINH TẾ

| Bài 1 Trang 47 Tập Bản Đồ | Địa Lí: Công | cuộc hiện đ | đại hóa đã | mang lại | những thay |
|--------------------------------|----------------|-------------|------------|----------|------------|
| đổi như thế nào đối với nền ki | nh tế Trung Qı | ıốc: | | | |

Lời giải:

- Các ngành công nghiệp yêu cầu kĩ thuật cao như: điện tử viễn thông, cơ khí chính xác, tự động hóa.
- Nhiều ngành có tốc độ tăng trưởng cao.
- Sản xuất được nhiều mặt hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- **Bài 2 Trang 47 Tập Bản Đồ Địa Lí:** Quan sát lược đồ Công nghiệp Trung Quốc kết hợp với nội dung bài học, em hãy:
- (1) Nhận xét và giải thích về sự phân bố và phát triển của các trung tâm công nghiệp ở Trung Quốc.
- (2) Nêu tên các ngành chính ở một số trung tâm công nghiệp lớn.

- Quảng Châu:....



Lời giải:

- (1) Nhận xét và giải thích về sự phân bố và phát triển của các trung tâm công nghiệp ở Trung Quốc:
- Các trung tâm công nghiệp của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở phía Đông và vùng duyên hải.
- Giải thích: Có nhiều điều kiện thuận lợi.
- + Tài nguyên khoáng sản phong phú.
- + Tập trung đông dân cư, nguồn lao động dồi dào, trình độ cao.
- + Nguồn nước đảm bảo đáp ứng cho các ngành công nghiệp.
- + Nơi tập trung các thành phố lớn, các trung tâm hành chính lớn của quốc gia.
- (2) Tên các ngành chính ở một số trung tâm công nghiệp lớn:
- Bắc Kinh: Cơ khí, sản xuất ô tô, hóa chất, dệt, điện tử viễn thông.
- Thượng Hải: Chế tạo máy bay, luyện kim đen, hóa dầu, đóng tàu biển.
- Trùng Khánh: Sản xuất ô tô, chế tạo máy bay, luyện kim đen, điện tử viễn thông và hóa chất.

- Vũ Hán: luyện kim đen, điện tử viễn thông, Cơ khí, dệt, sản xuất ô tô.
- Quảng Châu: Điện tử viễn thông, cơ khí, hóa dầu, đóng tàu biển.

Bài 3 Trang 48 Tập Bản Đồ Địa Lí: Quan sát lược đồ Phân bố sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc kết hợp với nội dung bài học, em hãy điền vào bảng dưới đây:

| Nông sản chính | Cây lương thực | Công nghiệp, thực | Gia Súc |
|-------------------|----------------|-------------------|---------|
| Miền vùng | chính | phẩm | |
| Miền tây | | | |
| Đồng bằng Đông | | | |
| Bắc | | | |
| Đồng bằng Hoa Bắc | | | |
| Đồng bằng Hoa | | | |
| Trung | | | |
| Đồng bằng Hoa Nam | | | |

Lời giải:

| Nông sản chính | Cây lương thực | Công nghiệp, thực | Gia Súc |
|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| Miền, vùng | chính | phẩm | |
| Miền tây | | | Ngựa, cừu |
| Đồng bằng Đông | Ngô | Củ cải đường | Lợn |
| Bắc | | | |
| Đồng bằng Hoa | Khoai tây | Củ cải đường | Lợn |
| Bắc | | | |
| Đồng bằng Hoa | Ngô, khoai tây | Bông, chè, thuốc lá, | Bò, lợn |
| Trung | | đỗ tương | |
| Đồng bằng Hoa | Ngô | Bông, chè, thuốc lá, | Bò, lợn |
| Nam | | đỗ tương, mía | |